TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HUẾ** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 44/2019/QĐST-KDTM	*Thành phố Huế, ngày 25 tháng 6 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 17/6/2019 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 45/2018/TLST-KDTM ngày 15/8/2018.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 17/6/2019 là hoàn toàn tự nguyện, nội dung thoả thuận không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần N; địa chỉ trụ sở: Số 158 Trần Quang K, phường Lý Thái T, quận Hoàn K, thành phố H; người đại diện theo pháp luật: Ông Nghiêm Xuân T; người đại diện hợp pháp: Ông Trần Cao N và ông Nguyễn Minh Đ; địa chỉ: Ngân hàng Thương mại cổ phần N- Chi nhánh Huế, số 78 Hùng V, thành phố Huế.

- Bị đơn: Công ty Cổ phần may xuất nhập khẩu Đ; địa chỉ trụ sở: Đường số 1 cụm công nghiệp làng nghề Hương S, phường An H, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Xuân Q- Giám đốc.

2.Sự thỏa thuận của các bên đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền nợ và trách nhiệm trả nợ:

Tính đến ngày 17/6/2019, Công ty cổ phần may xuất khẩu Đ công nhận còn nợ của Ngân hàng thương mại cổ phần N tổng số tiền là 4.650.353.146 đồng (Trong đó gồm 3.898.636.000 đồng nợ gốc; 545.502.559 đồng nợ lãi trong hạn và 206.214.587 đồng nợ lãi quá hạn) theo hợp đồng tín dụng số 01/2016/HĐTD/VCB-ĐV ngày 18/08/2016 và hợp đồng tín dụng số 01/2017/HĐTD/VCB-ĐV ngày 16/10/2017; và khoản tiền lãi phát sinh kể từ ngày 17/6/2019 cho đến khi Công ty cổ phần may xuất khẩu Đ thanh toán xong toàn bộ nghĩa vụ trả nợ theo các hợp đồng tín dụng đã ký với Ngân hàng TMCP N.

Phía nguyên đơn đồng ý sẽ miễn toàn bộ 206.214.587 đồng nợ lãi quá hạn (tính đến ngày 17/6/2019) và miễn trả lãi quá hạn phát sinh từ sau ngày 17/6/2019 cho Công ty cổ phần may xuất khẩu Đại V đến khi phía bị đơn trả hết nợ (Điều kiện để được miễn phần lãi trên là Công ty cổ phần may xuất khẩu Đ không vi phạm các kỳ nghĩa vụ trả nợ mà các bên đã thỏa thuận tại phần phương thức trả nợ).

Công ty cổ phần may xuất khẩu Đ phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần N số tiền còn nợ là 4.444.138.559 đồng (Trong đó gồm 3.898.636.000 đồng nợ gốc; 545.502.559 đồng nợ lãi trong hạn)

2.2. Về phương thức trả nợ:

Công ty cổ phần may xuất khẩu Đ phải thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần N số tiền là 4.444.138.559 đồng (Trong đó gồm 3.898.636.000 đồng nợ gốc; 545.502.559 đồng nợ lãi trong hạn) và khoản tiền lãi phát sinh từ ngày 17/6/2019 cho đến khi Công ty cổ phần may xuất khẩu Đ thanh toán xong toàn bộ nghĩa vụ trả nợ theo các hợp đồng tín dụng đã ký với Ngân hàng thương mại cổ phần N theo phương thức như sau:

Phân chia số tiền nợ thành 24 kỳ trả nợ, trong vòng 24 tháng, cụ thể**:**

Kỳ trả nợ	Số tiền trả nợ	Ngày trả nợ	Kỳ trả nợ	Số tiền trả nợ	Ngày trả nợ
Kỳ 1	100.000.000	30/6/2019	**Kỳ 13**	220.000.000	30/6/2020
Kỳ 2	100.000.000	30/7/2019	**Kỳ 14**	220.000.000	30/7/2020
Kỳ 3	100.000.000	30/8/2019	**Kỳ 15**	220.000.000	30/8/2020
Kỳ 4	100.000.000	30/9/2019	**Kỳ 16**	220.000.000	30/9/2020
Kỳ 5	100.000.000	30/10/2019	**Kỳ 17**	220.000.000	30/10/2020
Kỳ 6	100.000.000	30/11/2019	**Kỳ 18**	220.000.000	30/11/2020
Kỳ 7	150.000.000	30/12/2019	**Kỳ 19**	280.000.000	30/12/2020
Kỳ 8	150.000.000	30/01/2020	**Kỳ 20**	280.000.000	30/01/2021
Kỳ 9	150.000.000	28/02/2020	**Kỳ 21**	280.000.000	28/02/2021
Kỳ 10	150.000.000	30/3/2020	**Kỳ 22**	280.000.000	30/3/2021
Kỳ 11	150.000.000	30/4/2020	**Kỳ 23**	280.000.000	30/4/2021
Kỳ 12	150.000.000	30/5/2020	**Kỳ 24**	224.138.559 và phần lãi trong hạn phát sinh từ ngày 17/6/2019 đến hết ngày 31/5/2021	31/5/2021
Cộng	1.500.000.000		Cộng	2.944.138.559 **và** phần lãi trong hạn phát sinh từ ngày 17/6/2019 đến hết ngày 31/5/2021	
Tổng trả	**4.444.138.559 và phần lãi trong hạn phát sinh từ ngày 17/6/2019 đến hết ngày 31/5/2021**				

Trong trường hợp Công ty cổ phần may xuất khẩu Đ vi phạm bất kỳ thời hạn trả nợ

nào, thì Ngân hàng TMCP N có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án xử lý tài sản đảm bảo để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật, tài sản thế chấp gồm:

+ Công trình nhà máy may xuất nhập khẩu Đ của Công ty may xuất khẩu Đ, theo hợp đồng thế chấp tài sản số 01/2018/TCTS/VCB-ĐV được ký kết giữa ngân hàng thương mại cổ phần N - Chi nhánh Huế với Công ty may xuất khẩu Đ ngày 19/04/2018;

+Dây chuyền máy móc thiết bị của Công ty Đ, theo hợp đồng thế chấp thế chấp tài sản số 01/2016/TCTS/MMTB-ĐV được ký kết giữa ngân hàng thương mại cổ phần N - chi nhánh Huế và công ty Đ ngày 30/5/2016.

Nếu số tiền thu được từ xử lý tài sản bảo đảm không đủ để thanh toán khoản nợ trên của nguyên đơn, thì Công ty Đ phải có nghĩa vụ tiếp tục trả hết các khoản nợ cho Ngân hàng TMCP N.

Trường hợp Công ty cổ phần may xuất khẩu Đ vi phạm bất kỳ kỳ hạn trả nợ nào đã thỏa thuận trên, thì Ngân hàng TMCP N buộc Công ty cổ phần Đ phải trả số tiền lãi quá hạn đã miễn gồm 206.214.587 đồng nợ lãi quá hạn (tính đến ngày 17/6/2019) và tiền lãi quá hạn phát sinh từ sau ngày 17/6/2019 đến khi phía bị đơn trả hết nợ;

2.3 Về án phí dân sự sơ thẩm:

Do các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án trong phiên hoà giải nên phải chịu án phí tranh chấp theo quy định là: [112.000.000 đồng + (0,1% x 650.353.146 đồng)] : 2 = 56.650.353 đồng; Công ty cổ phần may xuất khẩu Đ chịu toàn bộ án phí là 56.650.353 đồng;

Hoàn trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần N số tiền tạm ứng án phí là 67.836.000 đồng theo biên lai số 005933 ngày 09/8/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Huế.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự,được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2004; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-*Các đương sự;*
- VKS tp Huế;
- Tòa án tỉnh;
- THA dân sự;
- Lưu dán, hồ sơ

THẨM PHÁN

Mai Thị Mộng Trinh